

Số: /KH-UBND

Na Rì, ngày tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024- 2030” trên địa bàn huyện Na Rì

Thực hiện Kế hoạch số 439/KH-UBND ngày 26/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (sau đây gọi tắt là Đề án), UBND huyện Na Rì xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục đích

- Quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về hòa giải ở cơ sở; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, gắn với mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Triển khai đồng bộ, thống nhất, kịp thời các nhiệm vụ tại Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030”; Kế hoạch số 439/KH-UBND ngày 26/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn trên địa bàn huyện.

- Kế thừa, phát huy kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” nhằm xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở có trình độ, kỹ năng hòa giải đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Đề án phải được cụ thể hóa, xác định rõ nội dung hoạt động và bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tư pháp về triển khai thực hiện Đề án.

- Bảo đảm tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn, bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh và các ngành, địa phương.

- Phát huy vai trò nòng cốt của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong công tác hòa giải ở cơ sở; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận; huy động các nguồn lực xã hội tham gia, hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở tạo động lực thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo và ngày càng hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong giai đoạn mới, góp phần thiết thực vào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% tổ hòa giải ở cơ sở được củng cố, kiện toàn đủ số lượng, thành phần cơ cấu theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Ít nhất 10% tổ hòa giải ở cơ sở được luật sư, luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, người đã từng là Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên, Điều tra viên hỗ trợ về chuyên môn pháp luật.

- Từ 80% trở lên hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng kỹ năng hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành. Đối với đơn vị cấp xã được chọn làm điểm chỉ đạo của trung ương, tỷ lệ này là 100%.

- 100% hòa giải viên ở cơ sở được tiếp cận và sử dụng Bộ tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở bằng các hình thức phù hợp để tự nâng cao năng lực, kỹ năng hòa giải.

- Phấn đấu đến hết năm 2030, tỷ lệ hòa giải thành trên phạm vi toàn huyện đạt từ 85% trở lên. Đối với các xã, thị trấn được chọn làm điểm chỉ đạo, tỷ lệ này là 90% trở lên.

- Phấn đấu đến hết năm 2030, có ít nhất 01/17 xã, thị trấn đạt yêu cầu của mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở”.

III. PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phạm vi thực hiện: Kế hoạch thực hiện Đề án được triển khai trong phạm vi toàn huyện.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến năm 2030.

- Giai đoạn 1 (từ năm 2024 đến năm 2026): Thực hiện chỉ đạo điểm; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; xây dựng, cấp phát các tài liệu hướng dẫn kỹ năng cho hòa giải viên; sơ kết thực hiện Đề án theo chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Tư pháp.

- Giai đoạn 2 (từ năm 2027 đến năm 2030): Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; thực hiện nhân rộng mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở”; kiểm tra, tổng kết thực hiện Đề án theo chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Tư pháp.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện chỉ đạo điểm

1.1. Lựa chọn xã Cư Lễ: Là đơn vị thực hiện chỉ đạo điểm của tỉnh.

1.2. Lựa chọn xã Văn Vũ là đơn vị thực hiện chỉ đạo điểm của huyện

- Hoạt động chỉ đạo điểm tập trung vào các nội dung sau:

+ Trên cơ sở rà soát, đánh giá thực trạng năng lực, trình độ của đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, tiến hành củng cố, kiện toàn tổ hòa giải, bầu bổ sung, thay thế hòa giải viên ở cơ sở, bảo đảm các tổ hòa giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở.

+ Hướng dẫn, tạo điều kiện cho Hội luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên phối hợp, hỗ trợ cho tổ hòa giải ở cơ sở.

+ Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho hòa giải viên ở cơ sở (*tổ chức tập huấn; cấp phát tài liệu; tổ chức các diễn đàn giao lưu, trao đổi kinh nghiệm ...*).

+ Hướng dẫn xây dựng mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở”.

+ Hỗ trợ pháp lý, kỹ năng thực hiện hòa giải các vụ việc phức tạp, tranh chấp tài sản có giá trị lớn và các vi phạm pháp luật thuộc trường hợp được hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện thủ tục đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ việc nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

+ Đánh giá hiệu quả công tác chỉ đạo điểm; biểu dương, khen thưởng tổ chức, cá nhân, hòa giải viên ở cơ sở có đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội, Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Công an huyện, Hội Luật gia huyện, UBND xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của 03 đơn vị cấp xã được chọn điểm của huyện, tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2026.

1.3. UBND các xã, thị trấn: căn cứ vào tình hình thực tế và đặc thù của đơn vị mình, chủ động lựa chọn một số tổ hòa giải cấp xã để thực hiện các hoạt động chỉ đạo điểm tại điểm, ưu tiên các địa bàn thôn, tổ nhân dân có tỷ lệ hòa giải thành thấp hoặc địa bàn có nhiều vướng mắc trong triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

- Cơ quan chủ trì: UBND các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Tư pháp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2026.

1.4. Tổng kết, rút kinh nghiệm; phổ biến, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, UBND các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2027 - 2030.

2. Kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ tập huấn viên cấp huyện.

2.1. Rà soát, kiện toàn đội ngũ tập huấn viên hòa giải ở cơ sở huyện bảo đảm hoạt động thực chất, hiệu quả theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, cơ sở có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2.2. Cử đội ngũ tập huấn viên cấp huyện tham gia đầy đủ các lớp tập huấn kiến thức pháp luật và phương pháp bồi dưỡng, kỹ năng hòa giải ở cơ sở do cơ quan cấp trên tổ chức.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, cơ sở có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2.3. Cấp phát, biên soạn, phát hành các tài liệu dành cho đội ngũ tập huấn viên (tài liệu về phương pháp hướng dẫn kỹ năng bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở, bài giảng mẫu, tài liệu hỗ trợ khác).

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, cơ sở có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3. Xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở có đủ tiêu chuẩn, năng lực đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở

3.1. Chỉ đạo, tổ chức rà soát, đánh giá, kiện toàn tổ hòa giải, bảo đảm các tổ hòa giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở; xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở từ nguồn tuyên truyền viên pháp luật cấp xã; huy động cán bộ, công chức cấp xã, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở làm hòa giải viên ở cơ sở.

Cơ quan chủ trì: UBND các xã, thị trấn.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3.2. Tổ chức khảo sát, đánh giá năng lực, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp tham mưu thực hiện theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3.3. Cấp phát, biên soạn, phát hành các tài liệu về kiến thức pháp luật, kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, cơ sở có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, công chức tư pháp - hộ tịch

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5. Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật nhằm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở

5.1. Rà soát quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và văn bản hướng dẫn thi hành, các văn bản khác có liên quan để đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về cơ chế, chính sách phù hợp đối với hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, UBND các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2026.

5.2. Bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện các nội dung chi, mức chi cho công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; UBND các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

6. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hòa giải ở cơ sở

6.1. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vai trò, ý nghĩa, kết quả công tác hòa giải ở cơ sở; gương hòa giải viên giỏi; các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác này; truyền thông về các quy định pháp luật, kỹ năng, phương pháp nhằm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, Phòng Văn hóa - Thông tin huyện, UBND các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

6.2. Số hóa và đăng tải các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng, các ấn phẩm khác về hòa giải ở cơ sở trên Cổng/Trang Thông tin điện tử của huyện, xã.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Tư pháp, UBND các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

7. Thu hút Hội luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên tham gia, hỗ trợ cho công tác hòa giải; huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở

7.1 Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, Công an huyện, Hội Luật gia huyện, UBND các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

7.2. Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phối hợp về công tác hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp; UBND các xã, thị trấn căn cứ theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

8. Tổ chức hội nghị, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ vướng mắc, vấn đề mới phát sinh trong công tác hòa giải ở cơ sở; tổ chức hội thi hòa giải viên giỏi

8.1. Tổ chức hội nghị, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ vướng mắc, vấn đề mới phát sinh trong công tác hòa giải ở cơ sở

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp; UBND các xã, thị trấn căn cứ theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

8.2. Tổ chức hội thi hòa giải viên giỏi

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, UBND các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tối thiểu 05 năm 01 lần, theo chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Tư pháp.

9. Kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án, biểu dương, khen thưởng hòa giải viên, tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong thực hiện Đề án

9.1. Kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp; UBND các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện:

+ Kiểm tra, khảo sát: Hằng năm.

- + Sơ kết: Năm 2026.
- + Tổng kết: Năm 2030.

9.2. *Thực hiện biểu dương, khen thưởng kịp thời hòa giải viên và các tổ chức, cá nhân tích cực, có nhiều đóng góp, thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án.*

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp; UBND các xã, thị trấn.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định phân cấp ngân sách của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác (nếu có). Các chương trình, dự án khác được lồng ghép để thực hiện nội dung Đề án này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tư pháp

Là đầu mối tham mưu UBND huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện Đề án theo từng năm; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng kết việc thực hiện Đề án và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện Đề án (trong báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở 6 tháng, hàng năm).

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Phòng Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức truyền thông, tuyên truyền sâu, rộng về Đề án, các quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở và tình hình, kết quả hòa giải ở cơ sở.

3. Phòng Nội vụ

Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Phòng Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, cơ sở có liên quan hướng dẫn, lựa chọn biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Căn cứ khả năng ngân sách tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

5. Công an huyện

Lồng ghép triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này với việc thực hiện Kế hoạch số 754/KH-UBND ngày 07/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021 - 2027”.

6. UBND các xã, thị trấn

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện;

chủ động phối hợp với tỉnh, huyện thực hiện các nội dung khi được chọn là đơn vị điểm; bố trí ngân sách hằng năm để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án; báo cáo kết quả thực hiện Đề án (*lồng ghép trong báo cáo công tác tư pháp năm hoặc báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở 6 tháng, hằng năm*) để Phòng Tư pháp theo dõi, tổng hợp.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên

Hằng năm, phối hợp với Phòng Tư pháp xây dựng kế hoạch, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng kết việc thực hiện Đề án; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án; chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên ở cơ sở phối hợp với UBND xã, thị trấn tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án; tăng cường các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở; vận động, thuyết phục thành viên, hội viên và Nhân dân giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở.

8. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Hội Luật gia huyện

Phối hợp với Phòng Tư pháp hỗ trợ thực hiện bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở, hỗ trợ cung cấp tài liệu, tổ chức xây dựng mô hình huy động luật gia, thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký tòa án, kiểm sát viên hỗ trợ nghiệp vụ cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn huyện Na Rì, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, cơ sở thực hiện./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Sở Tư pháp tỉnh
- TT HU - TT HĐND huyện } (b/c);
- CT, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Lãnh đạo VP;
- Phòng Tư pháp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nông Quang Kế